TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2019/HSST
Ngày 02/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An.

2. Bà Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2019/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09/3/1984 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H; có 01 con; nhân thân: Từ tháng 3 năm 2002 đến tháng 01 năm 2005 tham gia nghĩa vụ quân sự; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2019 cho đến nay.

* Bị hại: Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1986 (đã tử vong).

- Người đại diện cho bị hại:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983 (Là chồng chị S).

Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1963 (Là bố đẻ chị S).

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 (Là mẹ đẻ chị S).

Đều trú tại: thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Người được những người đại diện cho bị hại ủy quyền:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983 (Là chồng chị S).

Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Cháu Phạm T.A, sinh năm 2006 (Là con chị S).

3. Cháu Phạm Tuấn T, sinh năm 2004 (Là con chị S).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Cao K, sinh năm 1958.

Trú tại: Tổ 26, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 33, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh T và chị H, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/11/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H8 – 5316 đi trên đường Lê Quý Đôn, theo hướng từ đường Nguyễn Văn Năng đi đường Đốc Đen. Khi đi qua khu vực ngã tư đường Lê Quý Đôn và đường số 25 khoảng 08 mét, do không chú ý quan sát đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17B7 – 109.44 do chị Đoàn Thị S điều khiển đi trên đường Lê Quý Đôn theo chiều ngược lại đang cho xe rẽ trái sang đường hướng đi Nhà văn hóa tổ 36, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình. Hậu quả, chị S bị thương được đưa đi chữa trị tại nhiều Bệnh viện khác nhau sau đó được đưa về gia đình chăm sóc, quá trình giám định xác định tỷ lệ thương tích của chị S là 85%. Đến 21 giờ 20 phút ngày 23/10/2019 thì chị S tử vong tại gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng miêu tả là đúng.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKSTPTB ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM ANGEL 100, biển kiểm soát 17H8 – 5316 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường các khoản gồm: Chi phí thuốc điều trị, viện phí, thu nhập bị mất của chị S và anh T, tổn thất về tinh thần, trợ cấp nuôi hai con chị S và chi phí mai táng chị S

tổng là 450 triệu đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 55 triệu đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho đại diện bị hại 395 triệu đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, anh T và chị H không ai có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, không có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường và Sơ đồ hiện trường;

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh khám nghiệm phương tiện;

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/18/TgT ngày 26/12/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 215/PY/PC 09 ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình;

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Trần Thị T, ông Nguyễn Cao K, anh Nguyễn Hữu T.

- Biên bản ghi lời khai của người đại diện cho bị hại là anh Phạm Văn T, ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị C;

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H;

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã vi phạm vào khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 12/11/2018 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H8 - 5316 đi trên đường Lê Quý Đôn, thuộc địa phận tổ 36, phường Trần Lãm, khi vừa đi qua ngã tư do không chú ý quan sát đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 17B7 - 109.44 do chị Đoàn Thị S điều khiển đi ngược chiều đang cho xe rẽ trái sang đường làm cho chị S bị thương. Giám định tỷ lệ thương tích là 85%, chị S được đưa đi chữa trị tại nhiều Bệnh viện, đến ngày 13/5/2019 thì xuất viện. Ngày 23/10/2019 thì chị S tử vong tại gia đình.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Đã gây tâm lý hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Hiện nay mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ngày càng tăng, để hạn chế tai nạn giao thông thì Nhà nước đã có quy định rất chặt chẽ, cụ thể đối với hành vi và điều kiện bắt buộc, cần thiết đối với người tham gia giao thông nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân. Bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát nên khi phát hiện xe của chị S rẽ trái thì khoảng cách giữa hai xe đã quá gần nhau, bị cáo không kịp giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã va chạm vào xe do chị S điều khiển gây hậu quả chị S bị thương tích 85%. Chị S được đưa đi chữa trị tại nhiều Bệnh viện, đến ngày 13/5/2019 thì xuất viện, ngày 23/10/2019 chị S tử vong tại gia đình.Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có

tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Song xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường các khoản tổng là 450 triệu đồng, gồm: Chi phí thuốc điều trị, viện phí, thu nhập bị mất của chị S và anh T, tổn thất về tinh thần, trợ cấp nuôi hai con chị S và chi phí mai táng chị S. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 55 triệu đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho đại diện bị hại 395 triệu đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại các Điều 584, 590, 591 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM ANGEL 100, biển kiểm soát 17H8 – 5316 là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo. Trả cho bị cáo chiếc xe trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Gia đình bị cáo có đơn xin miễn án phí vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 357; 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tổng các khoản là 450.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 55.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho đại diện bị hại là 395.000.000đồng *(Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đại diện bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Văn T không thi hành án hoặc thi hành được một phần thì phần còn lại phải chịu lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM ANGEL 100, biển kiểm soát 17H8 – 5316 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 18/11/2019).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, được miễn án phí dân sự.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hánh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết